

UBND HUYỆN THANH HÓA
TRƯỜNG THCS LIÊN MẠC

CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020-2025
VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

CHIẾN LƯỢC
Phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025
và tầm nhìn đến năm 2030

Trường THCS Liên Mạc được thành lập từ tháng 9 năm 1964 đến nay đã hơn 55 năm xây dựng và trưởng thành. Trường được xây dựng trên địa bàn thôn Mạc Thù, xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà. Ra đời trong những thời điểm giữa của nền giáo dục nước nhà, trên chặng đường phát triển đầy thử thách khó khăn nhưng cũng có rất nhiều thuận lợi. Những kết quả mà nhà trường đạt được đã chứng minh điều đó. Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành. Nhà trường đã, đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của CMHS và học sinh xã nhà. Trong 56 năm hoạt động nhà trường từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục tại địa phương.

Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030, nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Liên Mạc là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện cụ thể hoá Nghị Quyết đại hội Đảng các cấp về đổi mới và phát triển giáo dục phổ thông. Mục đích xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược trường THCS Liên Mạc nhằm định hướng cho sự phát triển một cách nhanh chóng cũng như bền vững về chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường đó là: Đức – Trí – Thể - Mĩ, bên cạnh đó phát huy được giá trị truyền thống của nhà trường.

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên trong:

1.1. Số liệu cụ thể:

a) Giáo viên:

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
		T.số	Nữ		Biên chế	Tập sự	Trình độ chuyên môn			
							>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán	3	2	3	2	1		3		0
2	Ngữ văn	4	3	4	4			4		
3	Ngoại ngữ	3	3	3	3			3		
4	Vật lý	1	1	0	0	1		1		
5	Hóa học	1	1	1	1			1		
6	Sinh học	2	2	2	2			2		
7	Lịch sử	1	1	1	1			1		
8	Địa lý	1	1	1	1			1		
9	GDCD	1	1	1	1			1		
10	Công nghệ	0	0	0	0			0		
11	Âm nhạc	1	1	1	1				1	
12	Mỹ thuật	1	1	1	1				1	
13	Thể dục	0	0	0	0				0	
14	Tin học	0	0	0	0				0	
Tổng		19	17	18	17	2		17	2	

b) Cán bộ - Nhân viên

TT	Bộ phận	Số lượng		Đăng viên	Số giáo viên					
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ			
		T.số	Nữ				>DH	DH	CD	Khác
1	CBQL	2	1	2	2	0	0	2	0	0
2	Kế toán	1	1	0	1	0	0	1	0	0
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Văn thư	1	1	1	0	1	0	1	0	0
5	Thư viện	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	TB-THTN	1	1	1	1	0	0	1	0	0
7	Y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Bảo vệ	1	0	0	0	1	0	0	0	1
Tổng		6	4	4	4	2	0	5	0	1

c) Học sinh

Khối	Số lớp	Học sinh			Số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
		T.số	Nữ	Dân tộc				
6	3	97	42	0	32,3	0	0	10
7	2	85	42	0	42,5	1	0	6
8	3	85	37	0	28,3	0	0	3
9	2	52	28	0	26	0	0	8
Tổng số	10	319	149	0	31,9	1	0	27

d) Trang thiết bị phòng học và thiết bị dạy học

Các hạng mục thiết kế, trang thiết bị và nhu cầu sử dụng

Hạng mục, trang thiết bị	Hiện có	Nhu cầu	Còn thiếu
1. Phòng học	7	10	3
+ Phòng kiên cố	7	10	3
+ Phòng bán kiên cố	0	0	
+ Phòng tạm	0	0	
2. Khối phòng chức năng			
+ Phòng Ban giám hiệu	2	2	0
+ Phòng công đoàn	1	1	0
+ Phòng Y tế	1	1	0
+ Phòng tài vụ	1	1	0
+ Phòng họp (văn phòng tổ, phòng hội đồng)	3	3	0
+ Phòng vi tính	1	1	0
+ Phòng học môn Âm nhạc	1	1	0
+ Phòng Công nghệ	0	1	1
+ Phòng Mỹ thuật	0	1	1
+ Phòng học bộ môn khoa học tự nhiên	1	1	0
+ Phòng học bộ môn khoa học xã hội	1	1	0
+ Phòng học ngoại ngữ	1	1	0
+ Phòng đa chức năng	0	1	1
+ Phòng Đoàn đội	1	1	0
+ Thư viện	1	1	0
+ Kho đồ dùng giảng dạy	4	4	0
+ Nhà kho	1	1	0
3. Khu sân chơi, bãi tập	1	1	0
Nhà bảo vệ	1	1	0
Hội trường	1	1	0
Nhà tập thể thao	0	1	1
Phòng truyền thống	1	1	0
Nhà để xe học sinh	1	1	0

1.2. Phân tích mặt mạnh, mặt yếu.

a) Mặt mạnh

Trường THCS Liên Mạc hiện tại có đầy đủ phòng học;

Đặc biệt được sự quan tâm đặc biệt của lãnh đạo xã, lãnh đạo ngành.

b) Mặt yếu

- Cơ sở vật chất của nhà trường sau nhiều năm sử dụng hiện nay đã bị xuống cấp nhiều: phòng học trần nhà bong tróc;

- Đội ngũ giáo viên còn thiếu, cơ cấu không hợp lí;

- Liên Mạc là xã thuần nông nên việc nhận thức của một số CMHS về việc học tập của con em mình còn hạn chế.

2. Môi trường bên ngoài:

Trường Trung học cơ sở Liên Mạc được thành lập 9/1964, tổng diện tích của trường là 6.540 m². Tháng 05 năm 2004 trường đã được UBND tỉnh Hải Dương ra Quyết định công nhận trường đạt chuẩn quốc gia và là trường Chuẩn Quốc gia đầu tiên của huyện Thanh Hà. Tháng 5 năm 2015 Trường được công nhận lại chuẩn quốc gia sau 5 năm lần thứ hai, được Liên đoàn lao động Việt Nam tặng danh hiệu “Cơ sở văn hóa” năm 2011; Tháng 8 năm 2014 được Sở GD&ĐT công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào tháng; Trường được công nhận lại đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào ngày 24/4/2020.

2.1. Cơ hội:

- Các nghị quyết của Đảng, Chỉ thị của Chính phủ, Nhà nước về công tác giáo dục khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn dân; ngành giáo dục có nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đây là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển giáo dục. Đặc biệt được thể hiện trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Thanh Hà lần thứ XXV.

- Được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, ban ngành đoàn thể, hội khuyến học với sự nghiệp giáo dục của trường ngày càng sâu sắc, thiết thực cả về vật chất và tinh thần góp phần rất lớn tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện việc chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

- Ngày càng có nhiều cơ hội, nhiều chương trình học, tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao trình độ. Phương tiện thông tin ngày càng mở rộng vừa là cơ hội, vừa là thách thức giúp cho giáo viên và học sinh tiếp thu phát triển kiến thức

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, thực hiện những giải pháp đột phá và những giải pháp lâu dài nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

2.2. Thách thức:

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Tỷ lệ trên chuẩn của đội ngũ chưa bằng mặt bằng của huyện. Việc ứng dụng CNTT của cán bộ, giáo viên chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của nền giáo dục.

- Mức độ ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường cũng là một yếu tố ảnh hưởng lớn đến chất lượng giáo dục. Bồi dưỡng kỹ năng sống cho học sinh là một nhiệm vụ khó khăn.

- Nâng cao trách nhiệm của giáo dục gia đình đối với học tập và rèn luyện của học sinh.

- Trang thiết bị, các yêu cầu cần thiết cho giáo dục cũng là một trong những khó khăn lớn của nhà trường.

- Sự cạnh tranh của các trường trong huyện về thu hút đầu vào, chất lượng đầu ra ngày càng tăng.

- Đội ngũ chất lượng chưa đồng đều, cơ cấu chưa hợp lí.

3. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2016 - 2020.

3.1. Mặt đạt được:

Cán bộ quản lý luôn đoàn kết, chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả. Phát huy tốt dân chủ trong trường học. Được sự tin tưởng quý mến của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Đội ngũ giáo viên là một tập thể đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm yêu nghề gắn bó với nhà trường; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập tạo được những thành tích nhất định, bước đầu tạo dựng được uy tín trong ngành.

Nề nếp, kỷ cương của nhà trường được giữ vững và phát huy, các hoạt động ngoại khóa được tổ chức đều đặn và ngày càng phong phú.

Chất lượng dạy học được giữ vững và tương đối ổn định.

ST T	NỘI DUNG	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020
1	Công tác tuyển sinh đúng quy định	100%	100%	100%	100%
2	Tỉ lệ HS lưu ban, bỏ học	2,73%	4,48%	0,7%	1,73%
3	Hiệu suất đào tạo				
5	Tỉ lệ HS xếp loại học lực khá – giỏi	64,2%	67,6%	66,1%	63,6%
6	Tỉ lệ HS lên lớp thẳng	95,08%	94,23%	95,4%	89,6%
7	Tỉ lệ HS lên lớp cuối năm	97,5%	96,1%	100%	98,26%
8	Tỉ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá – tốt	90,9%	90%	92,3%	90,3%
9	Tỉ lệ HS tốt nghiệp THCS. Đậu TS 10 (năm sau cao hơn năm trước);	99,06%	100%	100%	98,4%
10	HSG cấp huyện	28	22	19	14
11	HSG cấp tỉnh	1			
12	Lao động tiên tiến	14	17	18	19
12	Chiến sĩ thi đua	4	5	3	1
	Giấy khen	2	2	3	2
13	Giáo viên dạy giỏi	4	4	5	
14	Chi đoàn	Vững Mạnh	Vững Mạnh	Vững Mạnh	Vững Mạnh
15	Đội TNTPHCM	Vững Mạnh	Vững Mạnh	Vững Mạnh	Vững Mạnh
16	Công đoàn	Vững Mạnh	Vững Mạnh	Vững Mạnh	Vững Mạnh
17	Thư viện	Tiên tiến	Tiên tiến	Tiên tiến	Tiên tiến
18	Trường đạt danh hiệu	TTLĐTT	TTLĐTT	TTLĐTT	TTLĐTT
19	Chi bộ	TSVM	TSVM	TSVM	TSVM

Nguyên nhân khách quan:

- Nhà trường luôn được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo trong công tác xây dựng đội ngũ của nhà trường.

- Xã hội phát triển đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

Nguyên nhân chủ quan:

- Nhà trường luôn quan tâm đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về năng lực và phẩm chất.

- Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường nhiệt tình, tích cực trong công tác xây dựng động cơ, thái độ học tập và nề nếp, kỉ luật của học sinh.

- Tập thể nhà trường luôn có ý thức và trách nhiệm trong phong trào xây dựng môi trường thân thiện – học sinh tích cực và công tác giáo dục đạo đức, kỉ luật cho học sinh.

2. Mặt chưa đạt được:

- Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều; số giáo viên trẻ cần được bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao trình độ.

- Chất lượng học sinh đại trà thấp hơn so với mặt bằng chung của huyện.

- Sự quan tâm của phụ huynh học sinh đối với việc học của học sinh chưa cao.

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CB – GV – NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh.

- Tiếp tục thực hiện và phát huy kết quả của cuộc vận động “Hai không” do Bộ Giáo dục & Đào tạo phát động.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý về giảng dạy của giáo viên...

- Chú trọng giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức nhiều hoạt động dạy học, giáo dục và giao lưu để các em có khả năng thích ứng với môi trường.

- Đẩy mạnh việc giáo dục tuyên truyền đạo đức pháp luật cho học sinh không để xảy ra hiện tượng bạo lực học đường.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

- Xây dựng chiến lược phát triển Trường THCS Liên Mạc phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, chất lượng cao để học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống và khả năng tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

2. Tầm nhìn

- Trường THCS Liên Mạc là một trường chuẩn mực và năng động, nơi học sinh và giáo viên luôn có khát vọng vươn lên, có tư duy độc lập và sáng tạo. Là một môi trường được cha mẹ học sinh tin cậy và học sinh lựa chọn để rèn luyện.

- Đến năm 2030 Trường THCS Liên Mạc phấn đấu đạt mức độ gì? (có thể giữ vững những gì đã đạt, phát triển thêm)

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| - Tinh đoàn kết | - Lòng nhân ái |
| - Tính hợp tác | - Lòng tự trọng |
| - Tính sáng tạo | - Lòng bao dung |
| - Tinh thần trách nhiệm | - Khát vọng vươn lên |

4. Phương châm hành động:

“Chất lượng giáo dục là thương hiệu của nhà trường

Tư duy giáo dục sáng tạo, đón đầu nhu cầu xã hội”

III. Các mục tiêu chiến lược:

1- Các mục tiêu tổng quát:

1.1 .Mục tiêu ngắn hạn: (đạt tiêu chuẩn chất lượng):

- Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị làm nền tảng để đổi mới PPDH nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đến năm 2021 tỷ lệ giáo viên, 95% nhân viên có trình độ đại học. Không có cán bộ, giáo viên và nhân viên vi phạm pháp luật, các tiêu chuẩn về đạo đức nhà giáo do Bộ GD&ĐT quy định. 100% cán bộ giáo viên, nhân viên biết sử dụng hiệu quả máy vi tính, 90% khai thác sử dụng hiệu quả mạng internet vào dạy học và quản lý giáo dục.

1.2. Mục tiêu trung hạn:

- Đến năm 2025, trường được công nhận lại trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2020 – 2025 với cơ sở vật chất khang trang. Môi trường được nhà trường và các lực lượng giáo dục chung tay xây dựng khang trang, thân thiện, an toàn lành mạnh.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, đẩy mạnh công tác xây dựng đội ngũ, nâng cao chất lượng mũi nhọn. 100% cán bộ giáo viên nhân viên khai thác hiệu quả CNTT và dạy học và quản lý giáo dục. Sử dụng thành thạo việc ứng dụng các phần mềm vào dạy và học. Không có cán bộ, giáo viên và nhân viên vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Bước đầu khẳng định về chất lượng giáo dục, thương hiệu của nhà trường ở cấp huyện. Thường xuyên tự đánh giá cơ sở giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục.

1.3. Mục tiêu dài hạn: (Khẳng định thương hiệu)

- Đến năm 2025, tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị đáp ứng cho giáo dục phù hợp với điều kiện của xã hội. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia sau 20 năm.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh. Khẳng định về chất lượng giáo dục, thương hiệu của nhà trường trong cấp tỉnh. Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Phấn đấu 100% cán bộ giáo viên, nhân viên khai thác hiệu quả CNTT vào giảng dạy hiệu quả công tác giáo dục, sử dụng thành thạo các thiết bị dạy học hiện đại. Phát huy hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện.

2- Các mục tiêu cụ thể:

2.1. Xây dựng các tổ chức, đội ngũ cán bộ, giáo viên.

* Xây dựng nhà trường, các tổ chức trong nhà trường đạt các tiêu chuẩn đề ra:

+ Trường đạt Tập thể lao động tiên tiến. Trường đạt tiêu chuẩn “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Xây dựng và giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia. Xây dựng nhà trường đảm bảo mức 3 của đoàn đánh giá ngoài.

+ Công đoàn đạt: Danh hiệu Vững mạnh xuất sắc.

+ Đoàn, Đội Vững mạnh xuất sắc cấp huyện.

* Xây dựng đội ngũ giáo viên đồng bộ cả về số lượng và cơ cấu; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học ngoại ngữ cơ bản có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết với nghề nghiệp, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. 100% GV đạt loại khá trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên, Chuẩn hiệu trưởng theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Chú trọng các biện pháp bồi dưỡng thường xuyên GV dưới nhiều hình thức khác nhau. Phát hiện và bồi dưỡng các GV trẻ, có năng lực nhiệt tình làm đội ngũ nòng cốt trong việc phát triển chuyên môn. Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%. Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp trường trên 80%, cấp huyện trên 30%, cấp tỉnh trên 5% tỷ lệ giáo viên đứng lớp. 100% giáo viên sử dụng thành thạo CNTT. Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 40% (100% các tiết hội giảng có sử dụng CNTT) . Có 100% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ Đại học.

- Hằng năm đạt các danh hiệu thi đua: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở trở lên 7.4%; Lao động tiên tiến từ 75%.

2.2. Học sinh

- Qui mô: Lớp - học sinh/ năm học

Năm học	Tổng số HS	Số lớp	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Ghi chú
2020- 2021	319	10	87	85	85	52	Không tính số lưu ban, bỏ học, chuyển đi, chuyển
2021- 2022	360	11	92	87	85	85	
2022 - 2023	373	12	97	92	87	85	
2023 - 2024	423	13	134	97	92	87	

Năm học	Tổng số HS	Số lớp	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Ghi chú
2024 - 2025	487	14	150	134	97	92	đến
2025 - 2026	522	14	127	150	134	97	
2026 - 2027	542	13	118	127	150	134	
2027 - 2028	523	13	115	118	127	150	
2028 - 2029	508	14	134	115	118	127	
2029 - 2030	488	13	108	134	115	118	

- Chất lượng học tập:

- + Trên 60% học lực khá, giỏi (trên 20% học lực giỏi)
- + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 2% không có học sinh kém. Lưu ban không quá 1%
- + Trúng tuyển vào các trường THPT ở lớp 10 đạt trên 90 %.
- + Thi học sinh giỏi cấp tỉnh đối với 8 môn lớp 9: 05 giải trở lên. Học sinh được trang bị đảm bảo các kỹ năng sống theo quy định
- + Xét TN THCS đạt trên 98% hằng năm

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.

- + Chất lượng đạo đức: có trên 95% hạnh kiểm khá, tốt.
- + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện. Không có học sinh mắc các tệ nạn xã hội.

2.3. Cơ sở vật chất:

- Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”
- Nhà trường tham mưu với địa phương trang bị hệ thống cơ sở vật chất, trang bị dạy học đảm bảo đủ điều kiện được công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2020 – 2025
- Phòng bộ môn được nâng cấp theo hướng hiện đại hóa, được trang thiết bị dạy học hiện đại hóa cao. Phòng thư viện mở rộng diện tích, tiếp tục đầu tư thêm

sách báo, thiết bị dạy học hiệu quả. Phòng thiết bị đồ dùng: mở rộng diện tích phân đầu, xây kho. Phòng thiết bị đồ dùng

- Xây dựng các công trình theo quy định đạt chuẩn .

3. Chương trình hành động chiến lược:

3.1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục đạo đức học sinh:

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức học sinh. Đổi mới PPDH và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng giáo dục. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp cho học sinh được những kỹ năng sống cơ bản.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên.

3.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ:

Xây dựng đội ngũ đủ về cơ cấu, đảm bảo về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học và ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Người phụ trách: Ban giám hiệu, Ban chấp hành công đoàn, tổ trưởng chuyên môn.

3.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, thường xuyên, lâu dài.

Người phụ trách: BGH, kế toán, nhân viên thiết bị, cán bộ thư viên.

- Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”

- Năm học 2020 - 2021: Bổ sung bàn ghế học sinh, một số trang thiết bị cho các bộ phận, bổ sung thiết bị phòng y tế.

- Năm học 2021 - 2022: Sửa chữa hệ thống điện; bổ sung phòng máy tính.

- Năm học 2022-2023: Tham mưu mở rộng diện tích trường, quy hoạch lại trường; xây mới phòng học. Bổ sung thiết bị phòng học.

- Năm học 2023-2024: Xây nhà đa năng.

- Năm học 2024 - 2025: Tham mưu xây mới Khu hiệu bộ, xây nhà đa năng. Bổ sung thiết bị phòng học.

3.4. Ứng dụng CNTT:

Triển khai sâu rộng việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho dữ liệu điện tử dùng chung, phát triển CNTT vào các hoạt động của nhà trường nhằm phát huy hết các ứng dụng của nó vào dạy và học, quản lý giáo dục. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực tự học tự bồi dưỡng để nâng cao hiệu quả công tác ứng dụng CNTT vào dạy và học. Tăng cường việc khai thác thông tin của cán bộ giáo viên, học sinh và CMHS.

Người phụ trách: Phó hiệu trưởng, Ban biên tập cổng CNTT.

3.5. Phối hợp các lực lượng giáo dục:

Phối hợp tốt với các lực lượng trong nhà trường. Xây dựng nhà trường văn hóa, thực hiện tốt quy chế dân chủ, tăng cường chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên và nhân viên. Phát huy hiệu quả các các hội đồng, các tổ chức trong nhà trường để là tốt hơn công tác tư vấn của các tổ chức cho hiệu trưởng trong công tác lãnh đạo, quản lý.

Phối hợp tốt với các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường để huy động nguồn lực của các cá nhân tập thể tham gia vào việc xây dựng môi trường giáo dục của nhà trường. Nhằm làm tốt hơn công tác xã hội hóa giáo dục. Tăng cường công tác tham mưu tranh thủ sự chỉ đạo của cấp trên và địa phương trong việc tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường.

Người phụ trách: BGH, BCH Công đoàn, Ban đại diện CMHS.

3.6. Xây dựng thương hiệu:

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường thông qua chất lượng giáo dục. Xác lập trọng trách xây dựng tín nhiệm, thương hiệu đối trong cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và CMHS. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tình thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

Người phụ trách: Tất cả cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh.

IV- CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

Nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo theo hướng cung cấp tri thức và kỹ năng, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình tiếp thu kiến thức, tiếp cận với tri thức mới trên mạng và báo chí bổ sung vào bài học.

Tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

Tăng cường quản lý đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá: tăng cường dự giờ, góp ý giáo viên, nhấn mạnh trọng tâm đánh giá vào công tác đổi mới phương pháp. Thống nhất ra đề kiểm tra nhằm đánh giá thực chất năng lực vận dụng kiến thức của học sinh, chống lối dạy chay, học vẹt, học tủ.

Chỉ đạo dạy học phân hóa theo năng lực học sinh: dạy theo hướng cá thể hóa, có bài tập nâng cao, câu hỏi khó cho học sinh khá giỏi, đáp ứng chuẩn kiến thức kỹ năng cho học sinh yếu và trung bình.

Củng cố và phát triển các loại hình hoạt động ngoại khóa giúp tăng hứng thú học tập cho học sinh. Tận dụng công năng các phòng chức năng và các phương tiện dạy học hiện đại.

Chú trọng công tác giáo dục ngoại khóa thực hiện đúng, đủ chương trình giáo dục hướng nghiệp theo sách giáo khoa ở lớp 9 kết hợp tốt TTGDNN-GDTEX, hướng nghề cho học sinh khối 8,9. Phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10 THPT.

Tăng cường giáo dục toàn diện; Duy trì và đẩy mạnh hơn công tác học sinh giỏi, giáo dục thể chất, năng khiếu.

Nâng cao và củng cố vững chắc, nhuần nhuyễn chất lượng đội ngũ về trình độ chính trị, chuyên môn, tin học.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo chất lượng; bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, bồi dưỡng định kỳ cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nhằm nâng cao trình độ chính trị, năng lực chuyên môn. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng trong đội ngũ giáo

viên nhân viên, từng bước chuẩn hóa và chuyên môn hóa đội ngũ theo các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao năng lực quản lý và giảng dạy cho đội ngũ giáo viên.

Phát triển hợp lý về số lượng đội ngũ cán bộ - giáo viên, nhất là lực lượng giáo viên có tay nghề cao, có tâm huyết, năng lực và kinh nghiệm giảng dạy.

Nâng cao tính chuyên nghiệp của lực lượng nhân viên ở văn phòng và các phòng chức năng.

Chuyên môn hóa hoạt động của bộ phận gián tiếp; tăng cường sự phối hợp giữa các phòng chức năng trong trường, hướng tới hiệu quả hoạt động tốt ở mọi lĩnh vực.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa.

- Có đầy đủ phòng học.
- Phòng làm việc được trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ cho công tác quản lý và điều hành nhà trường.
- Bổ sung thường xuyên đồ dùng dạy học và trang thiết bị cần thiết phục vụ cho giảng dạy.
- Xây dựng cảnh quan nhà trường đảm bảo môi trường “Xanh - sạch - đẹp”

4. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin.

Trường có nhân viên phụ trách công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu của công tác; tiến hành nâng cấp kết nối đường truyền internet cáp quang nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác ứng dụng công nghệ thông tin ngành.

- Trường có trang web nhằm giới thiệu về nhà trường, thông tin và liên lạc với phụ huynh học sinh; có hộp thư điện tử để liên hệ, trao đổi thông tin, gửi - nhận văn bản điện tử phục vụ công tác điều hành, trao đổi thông tin một cách kịp thời.

- Sử dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý như: Phần mềm quản lý hồ sơ điện tử công chức viên chức trực tuyến của Sở Nội vụ, Phần mềm quản lý cán bộ công chức viên chức ngành giáo dục PMIS, thực hiện báo cáo EMIS trên website của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Ứng dụng Công nghệ thông tin vào công tác quản lý giáo viên, học sinh, triển khai chương trình SMAS 4.0 giúp công tác quản lý giáo viên, học sinh trong nhà trường trực tuyến thông suốt từ cấp Sở - Phòng và trường.

5. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục.

Xây dựng tạo mối liên kết với các ban ngành, đoàn thể, tổ chức, doanh nghiệp, CMHS ... để có nguồn hỗ trợ hoạt động của trường.

Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh, đảm bảo 100% học sinh thuộc diện gia đình nghèo, cận nghèo có điều kiện đến trường; chăm lo đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên trường.

6. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế.

- Đảm bảo quan hệ tốt với các cơ quan cấp trên, thực hiện đầy đủ các văn bản qui định của cấp trên. Hoàn thành tốt các yêu cầu nhiệm vụ cấp trên giao cho.

- Liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho CMHS và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất và động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Cán bộ quản lý

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025, được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

- Tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch hành động hàng năm và thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng giai đoạn phát triển của đơn vị.

2. Trách nhiệm của các tổ chuyên môn và các bộ phận nhà trường

- Xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân theo trách nhiệm của từng thành viên.

Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên kiểm tra, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công việc.

3. Trách nhiệm của đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch phát triển chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Ban đại diện cha mẹ học sinh phổ biến, triển khai chiến lược của nhà trường trong các phiên họp cha mẹ học sinh. Đóng góp các giải pháp, phối hợp và hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

- Hỗ trợ tinh thần, vật chất ... giúp nhà trường hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển từng giai đoạn của Kế hoạch chiến lược.

PHÊ DUYỆT CỦA
PHÒNG GD&ĐT
THANH HÀ



TRƯỞNG PHÒNG
TRẦN DUY THỢC

PHÊ DUYỆT CỦA
UBND XÃ LIÊN MẠC



CHỦ TỊCH
TIÊU CÔNG THỨ

HIỆU TRƯỞNG



Mạc Mạnh Cường